

## MỤC LỤC

HỆ THỐNG ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II LỚP 5	TRANG	
	Đề	Đáp án
ĐỀ SỐ 1 (SGK CÁNH DIỀU)	3	22
ĐỀ SỐ 2 (SGK CÁNH DIỀU)	5	24
ĐỀ SỐ 3 (SGK CÁNH DIỀU)	7	26
ĐỀ SỐ 4 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	9	28
ĐỀ SỐ 5 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	11	30
ĐỀ SỐ 6 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	13	32
ĐỀ SỐ 7 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	15	34
ĐỀ SỐ 8 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	17	36
ĐỀ SỐ 9 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	19	38



## A. HỆ THỐNG ĐỀ KIỂM TRA



## ĐỀ SỐ 1 SÁCH CÁNH DIỀU

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Trong các hình dưới đây, hình nào có dạng hình thang?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

**Câu 2.** Một tấm bìa hình tam giác có độ dài đáy là 36 cm, chiều cao tương ứng bằng  $\frac{3}{4}$  độ dài đáy. Tính diện tích tấm bìa đó?

A. 486 cm<sup>2</sup>

B. 864 cm<sup>2</sup>

C. 972 cm<sup>2</sup>

D. 324 cm<sup>2</sup>

**Câu 3.** Một chiếc đồng hồ báo thức có mặt là hình tròn có chu vi là 65,94 cm. Đường kính của mặt đồng hồ là:

A. 21cm

B. 10,5cm

C. 19cm

D. 10cm

**Câu 4.** Một căn nhà hình hộp chữ nhật có chiều dài 9m, chiều rộng 6,5m. Diện tích xung quanh của căn nhà là 120,9 m<sup>2</sup>. Tính chiều cao của căn nhà đó.

A. 2m

B. 3,9m

C. 7,8m

D. 3,5m

**Câu 5.** Một thửa ruộng hình thang có diện tích là 716,4 m<sup>2</sup>, đáy lớn 34,6m, đáy bé kém đáy lớn 9,5m. Tính chiều cao thửa ruộng hình thang đó.

A. 24m

B. 12m

C. 18m

D. 32m

**Câu 6.** Một biển báo hình tam giác có chiều cao là 70 cm và diện tích là 2117,5 cm<sup>2</sup>. Hỏi độ dài đáy tương ứng của biển báo đó là bao nhiêu?

A. 60cm

B. 59,5cm

C. 50cm

D. 60,5cm



**Câu 7.** Một tấm bìa hình tròn có đường kính dài 12cm. Diện tích của tấm bìa đó là:

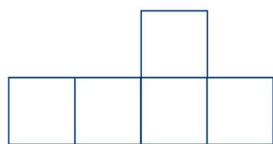
A. 113,02cm<sup>2</sup>

B. 113,04cm<sup>2</sup>

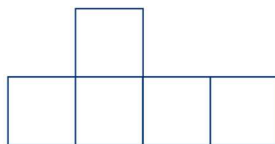
C. 113,06cm<sup>2</sup>

D. 113,08cm<sup>2</sup>

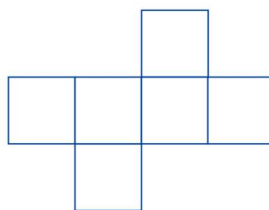
**Câu 8.** Trong các hình sau, hình nào có thể gấp được một hình lập phương?



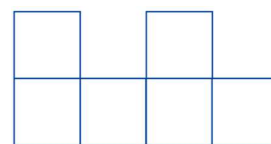
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$5\text{m}^3 200\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{lít}$$

$$4,2\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$25\text{m}^3 580\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

$$225\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

**Bài 2.** Một mảnh vườn hình tam giác có diện tích  $540\text{m}^2$ , cạnh đáy mảnh vườn dài  $90\text{m}$ .

a) Tính chiều cao tương ứng cạnh đáy của mảnh vườn.

b) Người ta mở rộng cạnh đáy của mảnh vườn thêm  $14\text{m}$ . Tính độ diện tích của mảnh vườn sau khi mở rộng.

**Bài 3.** Bạn Hà làm một cái hộp có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài  $10\text{cm}$ , chiều rộng  $4\text{cm}$ , chiều cao  $5\text{cm}$  không có nắp. Hỏi Hà phải dùng miếng bìa có diện tích là bao nhiêu để làm cái hộp đó? Biết diện tích các mép dán không đáng kể.

**Bài 4.** Vân đi một vòng xung quanh một cái hồ hình tròn và đếm hết  $942$  bước. Mỗi bước chân của Vân dài  $4\text{dm}$ . Hỏi đường kính của hồ bằng bao nhiêu mét? Biết Vân đi sát mép hồ.

**Trả lời:** .....

## ĐỀ SỐ 2 SÁCH CÁNH DIỀU

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

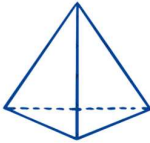
Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Trong các hình dưới đây, hình nào có dạng hình hộp chữ nhật?



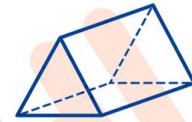
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

**Câu 2.** Một hình tròn có chu vi là 62,8dm. Bán kính của hình tròn đó là:

A. 20dm

B. 10dm

C. 30dm

D. 15dm

**Câu 3.** Một hình tam giác có độ dài cạnh đáy là 5dm và chiều cao tương ứng gấp đôi độ dài cạnh đáy. Diện tích của hình tam giác đó bằng:

A. 25dm<sup>2</sup>

B. 15dm<sup>2</sup>

C. 10dm<sup>2</sup>

D. 20dm<sup>2</sup>

**Câu 4.** Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 8dm, chiều rộng 2dm, chiều cao 3dm. Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là:

A. 60dm<sup>2</sup>

B. 92dm<sup>2</sup>

C. 76dm<sup>2</sup>

D. 48dm<sup>2</sup>

**Câu 5.** Cho hình thang ABCD có diện tích là 10,8 cm<sup>2</sup>, đáy bé

AB = 1,5 cm, đáy lớn CD gấp hai lần đáy bé AB.

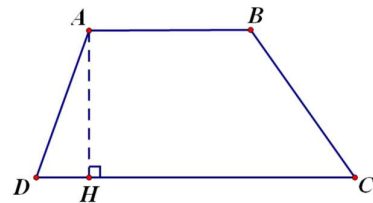
Chiều cao AH của hình thang bằng:

A. 2,4cm

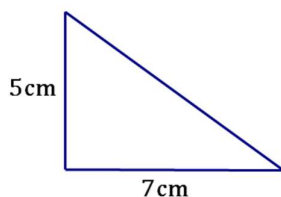
B. 3,2cm

C. 4,8cm

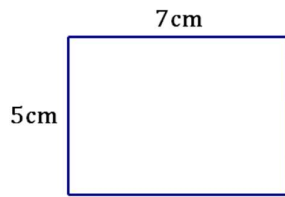
D. 6,4cm



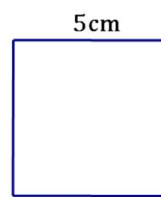
**Câu 6.** Trong các hình dưới đây, hình nào có diện tích bé nhất?



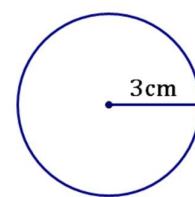
A. Hình tam giác



B. Hình chữ nhật



C. Hình vuông



D. Hình tròn

**Câu 7.** Một mảnh đất hình thang có trung bình cộng độ dài hai đáy là 29,4 m. Chiều cao bằng 23 m. Diện tích mảnh đất đó bằng:

- A. 676,2 m<sup>2</sup>                      B. 642,8 m<sup>2</sup>                      C. 456,1 m<sup>2</sup>                      D. 523,4 m<sup>2</sup>

**Câu 8.** Bạn Minh sử dụng giấy màu để gói một hộp quà hình hộp chữ nhật có kích thước như hình vẽ. Coi diện tích các mép dán là không đáng kể, diện tích giấy màu bạn Minh dùng để gói quà là:



- A. 1680 cm<sup>2</sup>                      B. 1860 cm<sup>2</sup>                      C. 2010 cm<sup>2</sup>                      D. 1806 cm<sup>2</sup>

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1.** Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-xi-mét khối:

- a) 24,72 m<sup>3</sup> = .....                      13,5 m<sup>3</sup> = .....  
 b) 5 dm<sup>3</sup> 442 cm<sup>3</sup> = .....                      569 000 cm<sup>3</sup> = .....

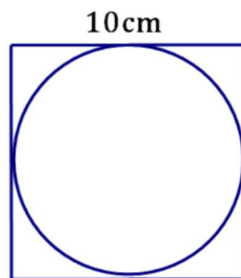
**Bài 2.** Một cái hộp có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 4,5dm; chiều rộng là 20cm và chiều cao 3dm. Người ta sơn màu xanh bên ngoài các mặt xung quanh và sơn màu đỏ bên ngoài hai mặt đáy.

- a) Tính diện tích sơn màu xanh.                      b) Tính diện tích sơn cả màu xanh và màu đỏ.

**Bài 3.** Đường kính của một bánh xe đạp là 0,4m. Hỏi chú hề sẽ đi được bao nhiêu mét nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 1000 vòng?



**Bài 4.** Trong hình dưới đây, cạnh hình vuông là 10cm. Tính diện tích hình tròn.



Trả lời: .....

## ĐỀ SỐ 3 SÁCH CÁNH DIỀU

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

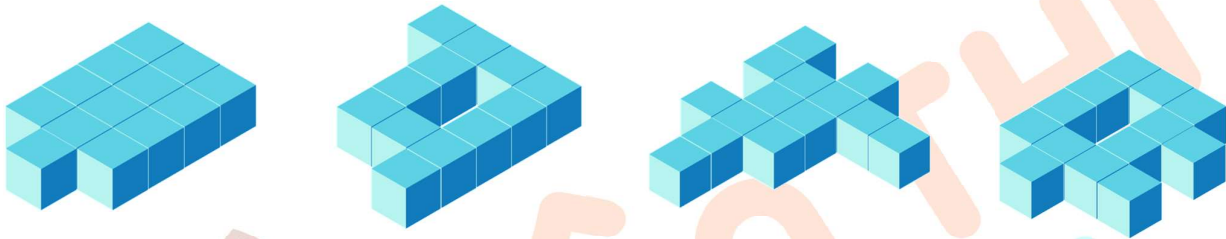
Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Biết rằng thể tích của các hình lập phương nhỏ là giống nhau. Hình có thể tích nhỏ nhất trong các hình sau là:



A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

**Câu 2.** Bán kính của hình tròn có chu vi  $C = 50,24$  m là:

A. 8 m

B. 9 m

C. 10 m

D. 11 m

**Câu 3.** Một hình tam giác có diện tích là  $20 \text{ cm}^2$ . Biết độ dài một cạnh đáy là 5 cm. Vậy chiều cao tương ứng với cạnh đáy đó là:

A. 4 cm

B. 6 cm

C. 7 cm

D. 8 cm

**Câu 4.** Tìm chiều cao của một hình thang, biết trung bình cộng độ dài hai đáy là 12cm và diện tích của hình thang đó là  $54 \text{ cm}^2$ .

A. 4,5cm

B. 9cm

C. 3,5cm

D. 18cm

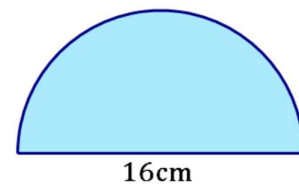
**Câu 5.** Diện tích hình bên là:

A.  $200,96 \text{ cm}^2$

B.  $25,12 \text{ cm}^2$

C.  $100,48 \text{ cm}^2$

D.  $50,24 \text{ cm}^2$



**Câu 6.** Diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 5m là:

A.  $125 \text{ m}^2$

B.  $100 \text{ m}^2$

C.  $150 \text{ m}^2$

D.  $25 \text{ m}^2$

**Câu 7.** Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài 6dm, chiều rộng 4dm, chiều cao 1m là:

A.  $20 \text{ dm}^2$

B.  $200 \text{ dm}^2$

C.  $248 \text{ dm}^2$

D.  $68 \text{ dm}^2$



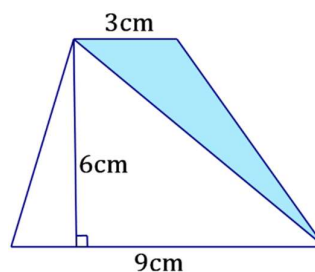
**Câu 8.** Diện tích phần được tô màu là:

A.  $9 \text{ cm}^2$

B.  $16 \text{ cm}^2$

C.  $36 \text{ cm}^2$

D.  $27 \text{ cm}^2$



## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Điền dấu “>, <, =” thích hợp vào ô trống:

$2\text{m}^3$    $2000 \text{ lít}$

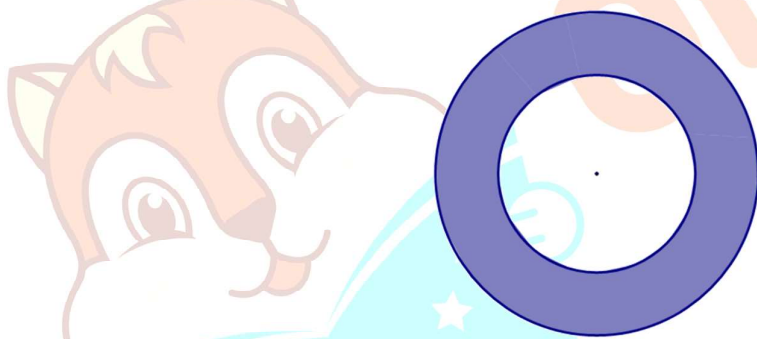
$3,2\text{dm}^3$    $320\text{cm}^3$

$3000\text{dm}^3$    $30\text{m}^3$

$580\text{cm}^3$    $0,58\text{dm}^3$

**Bài 2.** Một hình vuông có diện tích là  $49\text{cm}^2$ . Nếu kéo dài một cạnh của hình vuông thêm  $3\text{cm}$  thì được một hình thang. Tính diện tích hình thang lúc sau.

**Bài 3.** Bạn Nam vẽ 2 đường tròn như hình dưới. Biết bán kính đường tròn lớn là  $5\text{cm}$ , bán kính đường tròn bé là  $3\text{cm}$ . Tính diện tích phần tô màu.



**Bài 4.** Một hình lập phương có tổng của diện tích xung quanh và diện tích toàn phần là  $90\text{dm}^2$ . Tính diện tích toàn phần của hình lập phương đó.

**Trả lời:** .....



## ĐỀ SỐ 4

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Tỷ số phần trăm của 40 và 50 là:

- A. 40%                      B. 80%                      C. 8%                      D. 4%

**Câu 2.** Hình lập phương có cạnh 2,5cm. Thể tích của hình lập phương là:

- A. 12,5cm<sup>3</sup>                      B. 10cm<sup>3</sup>                      C. 15cm<sup>3</sup>                      D. 15,625cm<sup>3</sup>

**Câu 3.** Diện tích phần tô đậm chiếm bao nhiêu phần trăm?

- A. 25%                      B. 20%  
C. 15%                      D. 12%



**Câu 4.** Kết quả của phép tính: 6 giờ 16 phút – 4 giờ 20 phút là:

- A. 1 giờ 46 phút                      B. 1 giờ 56 phút                      C. 56 phút                      D. 10 giờ 36 phút

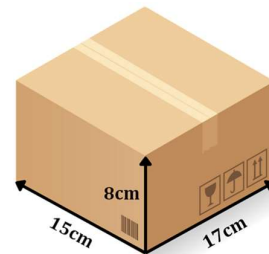
**Câu 5.** Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

$$0,84 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$$

- A. 8,4                      B. 84                      C. 840                      D. 8400

**Câu 6.** Một chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật có kích thước như hình vẽ. Diện tích toàn phần của chiếc hộp là:

- A. 1022 cm<sup>2</sup>                      B. 511 cm<sup>2</sup>  
C. 1140 cm<sup>2</sup>                      D. 570 cm<sup>2</sup>



**Câu 7.** Trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 5000, một sân chơi hình chữ nhật có chiều dài 9mm và chiều rộng 4mm.

Diện tích của sân chơi đó trên thực tế là:

- A. 900mm<sup>2</sup>                      B. 900m<sup>2</sup>                      C. 0,18m<sup>2</sup>                      D. 1800m<sup>2</sup>

**Câu 8.** Mẹ sinh con năm 24 tuổi. Khi tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con thì tuổi của con là:

- A. 5 tuổi                      B. 6 tuổi                      C. 7 tuổi                      D. 8 tuổi

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$4\text{m}^3\ 300\text{dm}^3 + 2\text{m}^3\ 400\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{lít}$$

$$4 \text{ giờ } 16 \text{ phút} + 8 \text{ giờ } 52 \text{ phút} = \dots\dots \text{ giờ } \dots\dots \text{ phút}$$

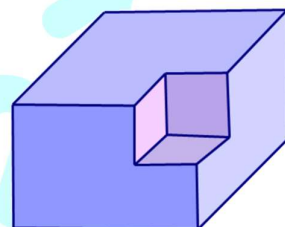
$$15\text{m}^3\ 620\text{dm}^3 - 6\text{m}^3\ 550\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

$$6 \text{ giờ } 23 \text{ phút} \times 4 = \dots\dots \text{ giờ } \dots\dots \text{ phút}$$

**Bài 2.** Bạn Hoa dùng một tấm bìa để gấp thành một chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật không có nắp. Biết rằng chiếc hộp có đáy là hình chữ nhật có chiều dài là 6dm, chiều rộng là 4dm. Chiều cao của chiếc hộp bằng trung bình cộng chiều dài và chiều rộng. Coi diện tích mép gấp không đáng kể. Tính diện tích giấy bìa bạn Hoa phải dùng.

**Bài 3.** Một quyển sách bán với giá 125 000 đồng đang được giảm giá còn 95 000 đồng. Hỏi quyển sách giảm giá bao nhiêu phần trăm?

**Bài 4.** Một khối gỗ có dạng hình hộp chữ nhật dài 6cm, rộng 5cm và cao 4cm. Người ta cắt một khối gỗ nhỏ hình lập phương có độ dài cạnh 2 cm như hình vẽ. Tính thể tích của khối gỗ sau khi cắt.



**Trả lời:** .....

## ĐỀ SỐ 5

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

$$8m^3 450dm^3 = \dots\dots\dots m^3$$

- A. 8,45                      B. 84,5                      C. 8,54                      D. 85,4

**Câu 2.** Đơn vị đo thể tích nào dưới đây phù hợp nhất để đo thể tích của “Phòng học”?

- A. ml                      B.  $cm^3$                       C.  $mm^3$                       D.  $m^3$

**Câu 3.** Một lớp học có 40 học sinh. Biết rằng số học sinh nữ chiếm 40% tổng số học sinh. Số học sinh nam của lớp đó là:

- A. 16 học sinh                      B. 30 học sinh                      C. 24 học sinh                      D. 26 học sinh

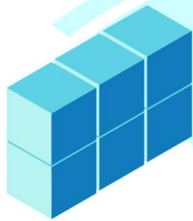
**Câu 4.** Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 12dm, chiều rộng 0,6m, chiều cao 0,5m. Thể tích của hình hộp chữ nhật đó là:

- A.  $3,6m^3$                       B.  $0,036m^3$                       C.  $3,6dm^3$                       D.  $0,36m^3$

**Câu 5.** Một hình lập phương có độ dài cạnh là 4,6 cm. Diện tích toàn phần của hình lập phương là:

- A.  $126,96 cm^2$                       B.  $84,64 cm^2$                       C.  $153,92 cm^2$                       D.  $169,28 cm^2$

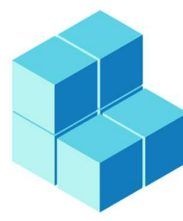
**Câu 6.** Một bạn học sinh xếp các khối lập phương nhỏ giống nhau tạo thành các hình như trong hình vẽ. Hỏi cặp hình nào có thể tích bằng nhau?



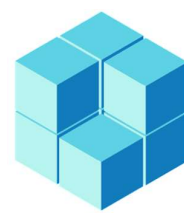
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 1; 2                      B. Hình 2; 4                      C. Hình 1; 3                      D. Hình 2; 3

**Câu 7.** Mỗi chai nước lọc có thể tích là 0,5 lít. Hỏi 5 chai nước lọc như thế có tổng thể tích là bao nhiêu xăng-ti-mét khối? Biết  $1 \text{ lít} = 1 \text{ dm}^3$

- A.  $2500 cm^3$                       B.  $250 cm^3$                       C.  $25 cm^3$                       D.  $2,5 cm^3$

**Câu 8.** Lúc 6 giờ 50 phút bạn Mai bắt đầu đạp xe đến trường. Sau khi đi được 7 phút bạn Mai dừng lại 8 phút để mua vở và tiếp tục đạp xe thêm 10 phút nữa thì tới trường. Hỏi bạn Mai đến trường lúc mấy giờ?

- A. 7 giờ 5 phút                      B. 7 giờ 10 phút                      C. 7 giờ 15 phút                      D. 7 giờ 20 phút

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

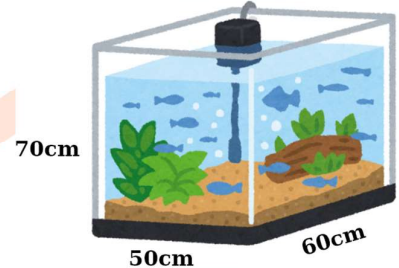
**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

- a) 7 giờ 32 phút + 4 giờ 17 phút                      b) 33 giờ 42 phút – 15 giờ 53 phút  
c) 15 phút 12 giây  $\times$  3                      d) 45 phút 25 giây : 5

**Bài 2.** Một cửa hàng nhập về tổng cộng 346,6 tấn gạo cả gạo nếp và gạo tẻ. Biết rằng trong đó số gạo tẻ gấp 3 lần số gạo nếp. Hỏi số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp bao nhiêu tấn?

**Bài 3.** Một bể cá hình hộp chữ nhật có chiều dài 60cm, chiều rộng 50cm và chiều cao 70cm. Coi bề dày của thành bể là không đáng kể.

- a) Tính diện tích xung quanh của bể cá.  
b) Tính thể tích của bể cá.  
c) Người ta đổ nước sao cho mực nước cách miệng bể một khoảng 12cm. Hỏi phải đổ thêm bao nhiêu lít nước để bể đầy nước?



**Bài 4.** Một khúc gỗ hình lập phương có kích thước 6 cm  $\times$  6 cm  $\times$  6 cm. Người thợ mộc cần cắt khúc gỗ đó ra thành các khối hình lập phương nhỏ có kích thước 2 cm  $\times$  2 cm  $\times$  2 cm. Số khối lập phương cắt được là:

**Trả lời:** .....

**ĐỀ SỐ 6**  
**SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC****ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2024 – 2025  
**Môn: Toán lớp 5**  
Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

45 phút = ..... giờ

- A. 0,25                      B. 0,5                      C. 0,75                      D. 1

**Câu 2.** Thể tích của hình lập phương có cạnh 10cm là:

- A. 100cm<sup>3</sup>                      B. 400cm<sup>3</sup>                      C. 600cm<sup>3</sup>                      D. 1000cm<sup>3</sup>

**Câu 3.** Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều dài 6dm, chiều rộng 5dm, chiều cao 3dm là:

- A. 126dm<sup>2</sup>                      B. 92dm<sup>2</sup>                      C. 76dm<sup>2</sup>                      D. 48dm<sup>2</sup>

**Câu 4.** Một cửa hàng có 180kg cam. Buổi sáng cửa hàng bán được 20% tổng số cam, buổi chiều cửa hàng bán được 35% tổng số cam. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam cam?

- A. 81 kg                      B. 99 kg                      C. 91 kg                      D. 89 kg

**Câu 5.** Bạn An đi tàu hỏa từ Lạng Sơn đến Hà Nội với quãng đường dài 160km. Trên bản đồ có tỉ lệ 1: 1 000 000, quãng đường đó dài số xăng-ti-mét là:

- A. 1,6 cm                      B. 16cm                      C. 160 cm                      D. 1600cm

**Câu 6.** Trong câu lạc bộ thích đọc sách, số bạn nữ tham gia nhiều hơn số bạn nam là 10 bạn. Biết rằng số

bạn nam bằng  $\frac{2}{3}$  số bạn nữ. Số bạn nam tham gia câu lạc bộ là:

- A. 10 bạn                      B. 20 bạn                      C. 30 bạn                      D. 40 bạn

**Câu 7.** Một hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh là 41 dm<sup>2</sup>, chiều cao 2,5dm, chiều rộng 3,7dm. Tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó.

- A. 74,1 dm<sup>2</sup>                      B. 74,2 dm<sup>2</sup>                      C. 74,3 dm<sup>2</sup>                      D. 74,4 dm<sup>2</sup>

**Câu 8.** Một người gửi tiết kiệm ngân hàng số tiền 45 triệu đồng với lãi suất 7% một năm. Hỏi sau một năm tổng số tiền lãi và gốc của người đó là bao nhiêu?

- A. 38,15 triệu đồng                      B. 48,15 triệu đồng                      C. 58 triệu đồng                      D. 60 triệu đồng

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

a) 6 ngày 21 giờ + 2 ngày 3 giờ

b) 2 giờ 25 phút + 3 giờ 12 phút

c)  $32,45 \text{ giây} \times 3$

d)  $6 \text{ phút } 14 \text{ giây} : 2 - 48 \text{ giây}$

**Bài 2.** Người ta mở vòi cho nước chảy vào một bể không chứa nước có dạng hình hộp chữ nhật dài 60 cm, rộng 45cm, cao 50 cm. Nước từ vòi chảy ra cứ 1 phút được 12 lít. Hỏi bao nhiêu lâu thì nước đầy thùng? (1 lít = 1 dm<sup>3</sup>)

**Bài 3.** Một tỉnh A có dân số là 1 800 000 người. Nếu tốc độ tăng dân số của tỉnh đó là 0,4% một năm thì sau một năm tỉnh A có tất cả bao nhiêu người?

**Bài 4.** Một chiếc bể kính hình hộp chữ nhật dài 50cm, rộng 20cm. Bạn Long đổ nước vào bể sao cho mực nước cao 20 cm. Tiếp theo bạn Long đặt thêm 1 hòn đá để trang trí vào bể. Biết rằng sau khi đặt thì thấy nước ngập hòn đá và mực nước đo được là 25 cm. Thể tích hòn đá bạn Long đặt vào là:

**Trả lời:** .....





## ĐỀ SỐ 7

### SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

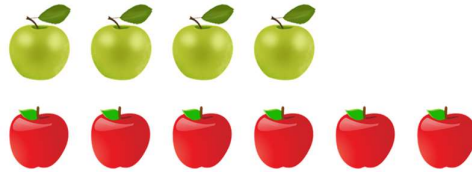
Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Cho hình sau:



Tỉ số phần trăm của số táo đỏ và tổng số táo là:

- A. 20%                      B. 40%                      C. 60%                      D. 80%

**Câu 2.** Nếu gấp các cạnh của hình hộp chữ nhật lên 2 lần thì thể tích hình hộp chữ nhật sẽ gấp lên mấy lần?

- A. 2 lần                      B. 3 lần                      C. 6 lần                      D. 8 lần

**Câu 3.** Hiệu của hai số là 75. Tỉ số của hai số là  $\frac{2}{7}$ . Số lớn trong 2 số đó là:

- A. 150                      B. 30                      C. 45                      D. 105

**Câu 4.** Thể tích của hình lập phương có cạnh 7m là:

- A.  $125m^3$                       B.  $100m^3$                       C.  $150m^3$                       D.  $343m^3$

**Câu 5.** Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

$$7\ 000\ 000\ \text{cm}^3 = \dots m^3$$

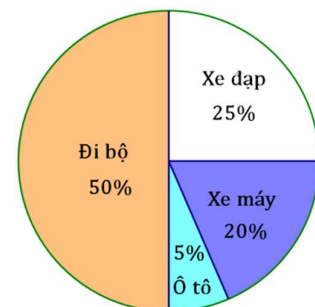
- A. 7                      B. 0,7                      C. 700                      D. 70

**Câu 6.** Một cửa hàng làm bánh quy theo công thức : 40% bột mì, 25% trứng, 5% đường, 1% muối, 25% bơ và 4% hương vani. Nếu có sẵn 4kg bột mì thì cửa hàng làm được bao nhiêu chiếc bánh quy (coi như các nguyên liệu khác đầy đủ). Biết mỗi chiếc bánh quy nặng 20g.

- A. 400 cái                      B. 450 cái                      C. 500 cái                      D. 550 cái

**Câu 7.** Biểu đồ hình quạt bên cho biết tỉ số phần trăm các phương tiện được sử dụng để đến trường học của 40 học sinh trong một lớp bán trú (mỗi học sinh chỉ chọn đúng 1 phương tiện). Trong 40 học sinh đó, số học sinh đi xe máy là:

- A. 20 học sinh                      B. 10 học sinh  
C. 2 học sinh                      D. 8 học sinh





**Câu 8.** Người ta sơn tất cả các mặt của một khối gỗ dạng hình lập phương có cạnh 1 m. Tính diện tích phần được quét sơn.

A.  $4 \text{ m}^2$ B.  $6 \text{ m}^2$ C.  $8 \text{ m}^2$ D.  $10 \text{ m}^2$ 

## II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a)  $\frac{4}{5} \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

b)  $10 \text{ giờ } 25 \text{ phút} : 5 = \dots\dots\dots \text{giờ } \dots\dots \text{phút}$

d)  $4500 \text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{ml}$

d)  $3 \text{ giờ } 42 \text{ phút} + 1 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = \dots\dots \text{giờ } \dots\dots \text{phút}$

**Bài 2.** Một cái hộp có dạng hình hộp chữ nhật. Người ta sơn tất cả các mặt ngoài của cái hộp đó. Biết chiều dài, chiều rộng, chiều cao của cái hộp lần lượt là 0,8m; 0,6m; 0,5m.

a) Tính diện tích cần quét sơn.

b) Hỏi người ta đã sơn hết bao nhiêu tiền? Biết mỗi  $1 \text{m}^2$  sơn hết 60 000 đồng.

**Bài 3.** Một cửa hàng bán một chiếc xe đạp với giá 12 430 000 đồng và được lãi 13% so với giá vốn.

Tính giá vốn của mỗi chiếc xe đạp đó.

**Bài 4.** Một vòi nước chảy vào bể không có nước từ lúc 8 giờ 15 phút đến 9 giờ 24 phút thì được  $3,5 \text{ m}^3$  nước. Sau bao lâu thì bể đầy nước? Biết rằng thể tích của bể là  $14 \text{ m}^3$ .

**Trả lời:** .....

## ĐỀ SỐ 8

### SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Một bể cá hình hộp chữ nhật có chiều dài 2,5m, chiều rộng 1m và chiều cao là 1,2m. Diện tích xung quanh của bể cá là:

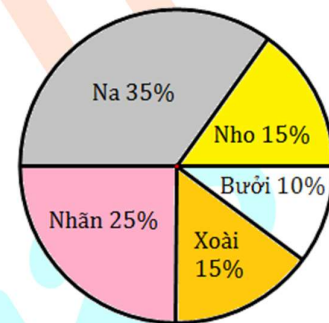
- A. 8,4 m<sup>2</sup>                      B. 84 m<sup>2</sup>                      C. 8,2 m<sup>2</sup>                      D. 82 m<sup>2</sup>

**Câu 2.** Thể tích của một hình lập phương là 125 cm<sup>3</sup>. Diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:

- A. 100 cm<sup>2</sup>                      B. 50 cm<sup>2</sup>                      C. 150 cm<sup>2</sup>                      D. 125cm<sup>2</sup>

**Câu 3.** Kết quả điều tra về sự yêu thích các loại quả của 200 học sinh được thể hiện trên biểu đồ hình quạt bên (mỗi học sinh chỉ được chọn một loại quả). Trong 200 học sinh đó, số học sinh yêu thích quả nho là:

- A. 30 học sinh                      B. 50 học sinh  
C. 70 học sinh                      D. 40 học sinh



**Câu 4.** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000 000, quãng đường từ thành phố Vinh đến Hà Nội dài 29 cm. Độ dài thật của quãng đường này là:

- A. 29 mm                      B. 29 m                      C. 29 km                      D. 290 km

**Câu 5.** Số thích hợp để điền vào chỗ chấm: 35 000 cm<sup>3</sup> = .....dm<sup>3</sup>

- A. 3,5                      B. 35                      C. 350                      D. 3500

**Câu 6.** Kết quả của phép tính: 14 ngày 6 giờ : 9 là bao nhiêu?

- A. 26 giờ                      B. 31 giờ                      C. 35 giờ                      D. 38 giờ

**Câu 7.** Mẹ dùng 1 chai nước có thể tích là 0,25 lít để đổ đầy nước vào các khay đá, mỗi khay đá có 10 ô đá, mỗi ô có thể tích 5 cm<sup>3</sup>. Hỏi mẹ có thể đổ đầy được bao nhiêu khay đá? Biết 1 lít = 1 dm<sup>3</sup>.

- A. 5                      B. 10                      C. 50                      D. 100

**Câu 8.** Tổ 1 thu gom giấy vụn nhiều hơn tổ 2 là 5 kg. Biết tỉ số giấy vụn thu gom được của tổ 2 so với tổ 1 là  $\frac{2}{3}$ . Vậy tổ 1 đã thu gom được số ki-lô-gam giấy vụn là:

- A. 5 kg                      B. 10 kg                      C. 15 kg                      D. 20 kg

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)****Bài 1.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

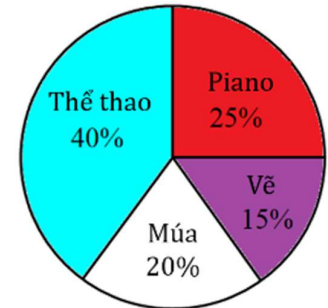
Kết quả điều tra về sự yêu thích các Câu lạc bộ của 500 học sinh (mỗi học sinh chỉ chọn 1 câu lạc bộ) ở một trường tiểu học được thể hiện trong biểu đồ hình quạt bên. Trong 500 học sinh đó:

- Số học sinh thích Câu lạc bộ Piano là: ..... học sinh.

- Số học sinh thích Câu lạc bộ Vẽ là: ..... học sinh.

- Số học sinh thích Câu lạc bộ Múa là: ..... học sinh.

- Số học sinh thích Câu lạc bộ Thể thao là: ..... học sinh.



**Bài 2.** Một bể bơi có chiều dài 15m, chiều rộng 6m và sâu 2m. Hỏi người thợ phải dùng bao nhiêu viên gạch men để lát kín đáy và xung quanh thành bể? Biết rằng mỗi viên gạch có kích thước 50 cm × 50 cm và diện tích mạch vữa là không đáng kể.

**Bài 3.** Một cửa hàng sách hạ giá 10% giá sách nhân dịp Tết Nguyên Đán. Tuy vậy cửa hàng vẫn còn lãi 17% so với vốn. Hỏi ngày thường không hạ giá thì cửa hàng được lãi bao nhiêu phần trăm so với vốn?

**Bài 4.** Lan gấp các bông hoa từ 8 giờ 12 phút đến 8 giờ 40 phút được 8 bông hoa. Từ 8 giờ 45 phút đến 9 giờ, Mai gấp được 5 bông hoa. Hỏi bạn nào gấp nhanh hơn?

**Trả lời:** .....

## ĐỀ SỐ 9

### SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

**Câu 1.** Một hình hộp chữ nhật được ghép từ 27 khối lập phương nhỏ. Tính thể tích của hình hộp chữ nhật đã cho, biết mỗi hình lập phương nhỏ có thể tích  $1\text{cm}^3$

- A.  $27\text{cm}^3$                       B.  $27\text{cm}^2$                       C.  $27\text{dm}^3$                       D.  $27\text{m}^3$

**Câu 2.** Quan sát các hình sau và cho biết có bao nhiêu hình có dạng hình trụ?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. 1 hình                      B. 2 hình                      C. 3 hình                      D. 4 hình

**Câu 3.** Một cửa hàng có 500kg gạo, sau đó cửa hàng bán được 49% tổng số gạo. Hỏi cửa hàng đó còn lại bao nhiêu tạ gạo?

- A. 255 tạ                      B. 25 tạ                      C. 2,55 tạ                      D. 25,5 tạ

**Câu 4.** Tỷ số phần trăm giữa số bạn nam và số bạn nữ của lớp 5A là 92%. Biết tổng số học sinh lớp 5A là 48 bạn. Số học sinh nam là:

- A. 23 học sinh                      B. 25 học sinh                      C. 27 học sinh                      D. 29 học sinh

**Câu 5.** Quãng đường từ thành phố Hà Nội đến Nghệ An khoảng 280 km, thể hiện trên bản đồ với tỉ lệ 1 : 4 000 000 thì ứng với độ dài:

- A. 70 mm                      B. 70 cm                      C. 70 dm                      D. 70 m

**Câu 6.** Lúc 7 giờ 30 phút, một xe máy đi từ A đến B. Biết xe máy đi từ A đến B hết 1 giờ 5 phút. Hỏi xe máy đến B lúc mấy giờ?

- A. 8 giờ 30 phút                      B. 8 giờ 35 phút                      C. 8 giờ 40 phút                      D. 8 giờ 45 phút

**Câu 7.** Một hình lập phương có độ dài cạnh là 12cm. Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:

- A.  $144\text{cm}^2$                       B.  $576\text{cm}^2$                       C.  $864\text{cm}^2$                       D.  $1152\text{cm}^2$

**Câu 8.** Người ta dùng loại gạch men hình vuông có cạnh 50 cm để lát nền và lát xung quanh một bể bơi hình hộp chữ nhật có chiều dài 8 m, chiều rộng 6 m và chiều cao 3 m. Cần bao nhiêu viên gạch men loại đó để vừa đủ lát bể bơi? (Diện tích phần mạch vữa không đáng kể)

- A. 528 viên                      B. 192 viên                      C. 1 920 viên                      D. 582 viên

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1.** Thực hiện phép tính:

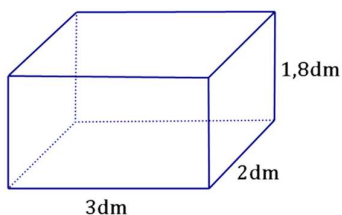
a)  $8 \text{ giờ } 12 \text{ phút} + 12 \text{ giờ } 48 \text{ phút}$

b)  $20,15 \text{ giờ} - 19,65 \text{ giờ}$

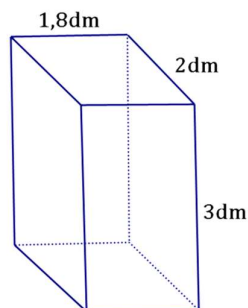
c)  $9 \text{ giờ } 20 \text{ phút} \times 6$

d)  $23 \text{ phút } 20 \text{ giây} : 7$

**Bài 2.** Đúng ghi Đ, Sai ghi S vào chỗ trống:



**Hình 1**



**Hình 2**

Diện tích xung quanh của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	
Thể tích của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	
Tổng diện tích hai mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ nhất bé hơn tổng diện tích 2 mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ 2.	
Tổng diện tích toàn phần của 2 hình hộp chữ nhật không bằng nhau.	

**Bài 3.** Một người đổ thêm 40g muối vào một bình chứa 640g nước muối loại 15%. Hỏi người đó nhận được một bình chứa bao nhiêu phần trăm muối?

**Bài 4.** Một căn phòng hình lập phương có cạnh 3,5 m. Hỏi không khí chứa trong phòng đó nặng bao nhiêu, biết rằng 1 lít không khí nặng 1,2 gam?

**Trả lời:** .....

## B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT



## ĐỀ SỐ 1 SÁCH CÁNH DIỀU

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	A	B	A	D	B	C

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$5\text{m}^3 200\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{lít}$$

$$4,2\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$25\text{m}^3 580\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

$$225\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

**Lời giải**

$$5\text{m}^3 200\text{dm}^3 = 5200 \text{ lít}$$

$$4,2\text{dm}^3 = 4200 \text{ cm}^3$$

$$25\text{m}^3 580\text{dm}^3 = 25,58 \text{ m}^3$$

$$225\text{cm}^3 = 0,225 \text{ dm}^3$$

**Bài 2. (1,5 điểm)** Một mảnh vườn hình tam giác có diện tích  $540\text{m}^2$ , cạnh đáy mảnh vườn dài  $90\text{m}$ .

a) Tính chiều cao tương ứng cạnh đáy của mảnh vườn.

b) Người ta mở rộng cạnh đáy của mảnh vườn thêm  $14\text{m}$ . Tính độ diện tích của mảnh vườn sau khi mở rộng.

**Lời giải**

a) Chiều cao tương ứng với cạnh đáy của mảnh vườn là:  $540 \times 2 : 90 = 12 \text{ (m)}$

b) Độ dài cạnh đáy của mảnh vườn sau khi mở rộng là:  $90 + 14 = 104 \text{ (m)}$

Diện tích của mảnh vườn lúc sau là:  $12 \times 104 : 2 = 624 \text{ (m}^2\text{)}$

Đáp số: a)  $12\text{m}$       b)  $624 \text{ m}^2$

**Bài 3. (2 điểm)** Bạn Hà làm một cái hộp có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài  $10\text{cm}$ , chiều rộng  $4\text{cm}$ , chiều cao  $5\text{cm}$  không có nắp. Hỏi Hà phải dùng miếng bìa có diện tích là bao nhiêu để làm cái hộp đó? Biết diện tích các mép dán không đáng kể.

**Lời giải**

Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là:  $(10 + 4) \times 2 \times 5 = 140 \text{ (cm}^2\text{)}$

Diện tích đáy của hình hộp chữ nhật là:  $10 \times 4 = 40 \text{ (cm}^2\text{)}$

Diện tích miếng bìa để làm cái hộp đó là:  $140 + 40 = 180 \text{ (cm}^2\text{)}$

Đáp số:  $180 \text{ cm}^2$ .



**Bài 4. (0,5 điểm)** Vân đi một vòng xung quanh một cái hồ hình tròn và đếm hết 942 bước. Mỗi bước chân của Vân dài 4dm. Hỏi đường kính của hồ bằng bao nhiêu mét? Biết Vân đi sát mép hồ.

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời:** Đường kính của hồ là **120m**.

(Chu vi của hồ là:  $4 \times 942 = 3768$  (dm))

Đường kính của hồ là:  $3768 : 3,14 = 1200$  (dm) = 120 (m)).



ON THI  
123



**Bài 3. (2 điểm)** Đường kính của một bánh xe đạp là 0,4m. Hỏi chú hề sẽ đi được bao nhiêu mét nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 1000 vòng?



**Lời giải**

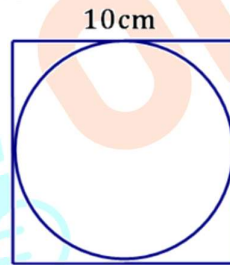
Chu vi của bánh xe đạp là:  $0,4 \times 3,14 = 1,256$  (m).

Nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 1000 vòng thì chú hề sẽ đi được số mét là:

$$1,256 \times 1000 = 1256 \text{ (m)}.$$

Đáp số: 1256m.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Trong hình dưới, cạnh hình vuông là 10cm. Tính diện tích hình tròn.



**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời:** Diện tích hình tròn là: **78,5cm<sup>2</sup>**

(Độ dài cạnh của hình vuông đúng bằng đường kính của hình tròn.)

Bán kính của hình tròn là:  $10 : 2 = 5$  (cm)

Diện tích hình tròn là:  $3,14 \times 5 \times 5 = 78,5$  (cm<sup>2</sup>))

## ĐỀ SỐ 3 SÁCH CÁNH DIỀU

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	D	A	C	C	B	A

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Điền dấu ">, <, =" thích hợp vào chỗ trống:

$2m^3$   2000 lít

$3,2dm^3$    $320cm^3$

$3000dm^3$    $30m^3$

$580cm^3$    $0,58dm^3$

Lời giải

$2m^3$   2000 lít

$3,2dm^3$    $320cm^3$

$3000dm^3$    $30m^3$

$580cm^3$    $0,58dm^3$

**Bài 2. (1,5 điểm)** Một hình vuông có diện tích là  $49cm^2$ . Nếu kéo dài một cạnh của hình vuông thêm 3cm thì được một hình thang. Tính diện tích hình thang lúc sau.

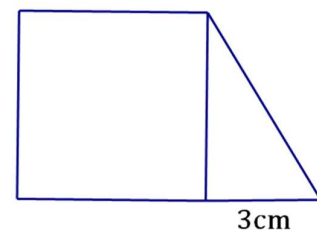
Lời giải

Ta có  $49 = 7 \times 7$  nên độ dài cạnh của hình vuông là 7 cm.

Độ dài đáy lớn của hình thang lúc sau là:  $7 + 3 = 10$  (cm)

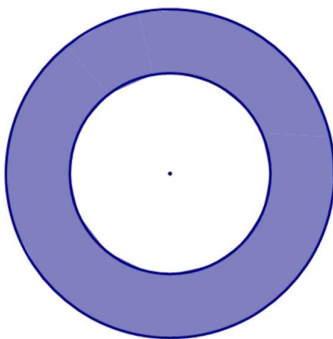
Chiều cao và đáy bé của hình thang lúc sau đúng bằng độ dài cạnh của hình vuông lúc đầu và bằng 7 cm.

Diện tích hình thang lúc sau là:  $(7 + 10) \times 7 : 2 = 59,5$  ( $cm^2$ )



Đáp số:  $59,5 cm^2$ .

**Bài 3. (2 điểm)** Bạn Nam vẽ 2 đường tròn như hình dưới. Biết bán kính đường tròn lớn là 5cm, bán kính đường tròn bé là 3cm. Tính diện tích phần tô màu.



**Lời giải**

Diện tích đường tròn lớn là:  $3,14 \times 5 \times 5 = 78,5 \text{ (cm}^2\text{)}$

Diện tích đường tròn bé là:  $3,14 \times 3 \times 3 = 28,26 \text{ (cm}^2\text{)}$

Diện tích phần tô màu là:  $78,5 - 28,26 = 50,24 \text{ (cm}^2\text{)}$

Đáp số:  $50,24 \text{ cm}^2$ .

**Bài 4. (0,5 điểm)** Một hình lập phương có tổng của diện tích xung quanh và diện tích toàn phần là  $90 \text{ dm}^2$ . Tính diện tích toàn phần của hình lập phương đó.

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời:** Diện tích toàn phần của hình lập phương là:  **$54 \text{ dm}^2$**

*(Diện tích xung quanh của hình lập phương bằng 4 lần diện tích một mặt, diện tích toàn phần của hình lập phương bằng 6 lần diện tích một mặt.*

*Tổng của diện tích xung quanh và diện tích toàn phần bằng  $4 + 6 = 10$  lần diện tích một mặt*

*Diện tích một mặt của hình lập phương là:  $90 : 10 = 9 \text{ (dm}^2\text{)}$*

*Diện tích toàn phần của hình lập phương là:  $9 \times 6 = 54 \text{ (dm}^2\text{)}$*

## ĐỀ SỐ 4

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	A	B	C	A	B	B

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$4\text{m}^3 300\text{dm}^3 + 2\text{m}^3 400\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{lít}$$

$$4 \text{ giờ } 16 \text{ phút} + 8 \text{ giờ } 52 \text{ phút} = \dots\dots \text{ giờ } \dots\dots \text{ phút}$$

$$15\text{m}^3 620\text{dm}^3 - 6\text{m}^3 550\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

$$6 \text{ giờ } 23 \text{ phút} \times 4 = \dots\dots \text{ giờ } \dots\dots \text{ phút}$$

Lời giải

$$4\text{m}^3 300\text{dm}^3 + 2\text{m}^3 400\text{dm}^3 = \mathbf{6700 \text{ lít}}$$

$$4 \text{ giờ } 16 \text{ phút} + 8 \text{ giờ } 52 \text{ phút} = \mathbf{13 \text{ giờ } 8 \text{ phút}}$$

$$15\text{m}^3 620\text{dm}^3 - 6\text{m}^3 550\text{dm}^3 = \mathbf{9,07 \text{ m}^3}$$

$$6 \text{ giờ } 23 \text{ phút} \times 4 = \mathbf{25 \text{ giờ } 32 \text{ phút}}$$

**Bài 2. (2 điểm)** Bạn Hoa dùng một tấm bìa để gấp thành một chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật không có nắp. Biết rằng chiếc hộp có đáy là hình chữ nhật có chiều dài là 6dm, chiều rộng là 4dm. Chiều cao của chiếc hộp bằng trung bình cộng chiều dài và chiều rộng. Coi diện tích mép gấp không đáng kể. Tính diện tích giấy bìa bạn Hoa phải dùng.

Lời giải

$$\text{Chiều cao của chiếc hộp là: } (6 + 4) : 2 = 5 \text{ (dm)}$$

$$\text{Diện tích xung quanh của chiếc hộp là: } (6 + 4) \times 2 \times 5 = 100 \text{ (dm}^2\text{)}$$

$$\text{Diện tích đáy của chiếc hộp là: } 6 \times 4 = 24 \text{ (dm}^2\text{)}$$

$$\text{Diện tích giấy bìa bạn Hoa phải dùng là: } 100 + 24 = 124 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Đáp số: 124 dm<sup>2</sup>.

**Bài 3. (1,5 điểm)** Một quyển sách bán với giá 125 000 đồng đang được giảm giá còn 95 000 đồng. Hỏi quyển sách giảm giá bao nhiêu phần trăm?

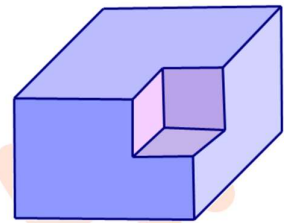
**Lời giải**

Số tiền được giảm của quyển sách đó là:  $125\ 000 - 95\ 000 = 30\ 000$ (đồng)

Phần trăm số tiền mà quyển sách được giảm là:  $30\ 000 : 125\ 000 = 0,24 = 24\%$

Đáp số: 24%.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Một khối gỗ có dạng hình hộp chữ nhật dài 6cm, rộng 5cm và cao 4cm. Người ta cắt một khối gỗ nhỏ hình lập phương có độ dài cạnh 2 cm như hình vẽ. Tính thể tích của khối gỗ sau khi cắt.



**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời:** Thể tích của khối gỗ sau khi cắt là: **112 cm<sup>3</sup>**

(Thể tích của khối gỗ ban đầu là:  $6 \times 5 \times 4 = 120$  (cm<sup>3</sup>))

Thể tích của khối gỗ nhỏ cắt ra là:  $2 \times 2 \times 2 = 8$  (cm<sup>3</sup>)

Thể tích của khối gỗ sau khi cắt là:  $120 - 8 = 112$  (cm<sup>3</sup>))



## ĐỀ SỐ 5

### SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	C	D	A	C	A	C

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Đặt tính rồi tính:

a) 7 giờ 32 phút + 4 giờ 17 phút

b) 33 giờ 42 phút – 15 giờ 53 phút

c) 15 phút 12 giây  $\times$  3

d) 45 phút 25 giây : 5

**Lời giải**

a) 7 giờ 32 phút + 4 giờ 17 phút = **11 giờ 49 phút**

b) 33 giờ 42 phút – 15 giờ 53 phút = **17 giờ 49 phút**

c) 15 phút 12 giây  $\times$  3 = **45 phút 36 giây**

d) 45 phút 25 giây : 5 = **9 phút 5 giây**

**Bài 2. (1,5 điểm)** Một cửa hàng nhập về tổng cộng 346,6 tấn gạo cả nếp cả tẻ. Biết rằng trong đó số gạo tẻ gấp 3 lần số gạo nếp. Hỏi số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp bao nhiêu tấn?

**Lời giải**

Coi số gạo tẻ là 3 phần bằng nhau thì số gạo nếp là 1 phần như thế.

Cửa hàng nhập về số gạo tẻ là:  $346,6 : (3 + 1) \times 3 = 259,95$  (tấn)

Cửa hàng nhập về số gạo nếp là:  $346,6 - 259,95 = 86,65$  (tấn)

Số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp số tấn là:  $259,95 - 86,65 = 173,3$  (tấn)

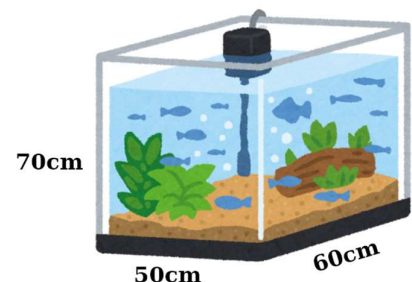
Đáp số: 173,3 tấn gạo.

**Bài 3. (2 điểm)** Một bể cá hình hộp chữ nhật có chiều dài 60cm, chiều rộng 50cm và chiều cao 70cm. Coi bề dày của thành bể là không đáng kể.

a) Tính diện tích xung quanh của bể cá.

b) Tính thể tích của bể cá.

c) Người ta đổ nước sao cho mực nước cách miệng bể một khoảng 12cm. Hỏi phải đổ thêm bao nhiêu lít nước để bể đầy nước?



**Lời giải**

a) Diện tích xung quanh của bể cá là:  $(60 + 50) \times 2 \times 70 = 15\,400$  (cm<sup>2</sup>)

b) Thể tích của bể cá là:  $60 \times 50 \times 70 = 210\,000$  (cm<sup>3</sup>)

c) Vì mực nước trong bể cách miệng bể một khoảng 12cm nên chiều cao của phần nước cần đổ thêm để bể đầy nước là 12cm.

Thể tích nước cần đổ thêm để đầy bể là:  $60 \times 50 \times 12 = 36\,000$  (cm<sup>3</sup>) = 36 (dm<sup>3</sup>) = 36 (lít)

Đáp số: a) 15 400 cm<sup>2</sup>   b) 210 000 cm<sup>3</sup>   c) 36 lít.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Một khúc gỗ hình lập phương có kích thước 6 cm × 6 cm × 6 cm. Người thợ mộc cần cắt khúc gỗ đó ra thành các khối hình lập phương nhỏ có kích thước 2 cm × 2 cm × 2 cm. Số khối lập phương cắt được là:

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời:** Số khối lập phương cắt được là: **27 khối**

(Thể tích của khúc gỗ hình lập phương ban đầu là:  $6 \times 6 \times 6 = 216$  (cm<sup>3</sup>))

Thể tích của khối gỗ lập phương nhỏ là:  $2 \times 2 \times 2 = 8$  (cm<sup>3</sup>)

Số khối lập phương cắt được là:  $216 : 8 = 27$  (khối)

**ĐỀ SỐ 6**  
**SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC****ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2024 – 2025

**Môn: Toán lớp 5**Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)***Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	A	A	B	B	C	B

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)****Bài 1. (2 điểm)** Đặt tính rồi tính:

a) 6 ngày 21 giờ + 2 ngày 3 giờ

b) 2 giờ 25 phút + 3 giờ 12 phút

c)  $32,45 \text{ giây} \times 3$

d)  $6 \text{ phút } 14 \text{ giây} : 2 - 48 \text{ giây}$

**Lời giải**

a) 6 ngày 21 giờ + 2 ngày 3 giờ = **9 ngày**

b) 2 giờ 25 phút + 3 giờ 12 phút = **5 giờ 37 phút**

c)  $32,45 \text{ giây} \times 3 = \mathbf{97,35 \text{ giây}}$

d)  $6 \text{ phút } 14 \text{ giây} : 2 - 48 \text{ giây} = \mathbf{2 \text{ phút } 19 \text{ giây}}$

**Bài 2. (1,5 điểm)** Người ta mở vòi cho nước chảy vào một bể không chứa nước có dạng hình hộp chữ nhật dài 60 cm, rộng 45cm, cao 50 cm. Nước từ vòi chảy ra cứ 1 phút được 12 lít. Hỏi bao nhiêu lâu thì nước đầy thùng? (1 lít = 1 dm<sup>3</sup>)**Lời giải**

Thể tích của bể nước là:  $60 \times 45 \times 50 = 135\,000 \text{ (cm}^3\text{)} = 135 \text{ (dm}^3\text{)} = 135 \text{ (lít)}$

Thời gian để bể đầy nước là:  $135 : 12 = 11,25 \text{ (phút)} = 11 \text{ phút } 15 \text{ giây}$

Đáp số: 11 phút 15 giây.

**Bài 3. (2 điểm)** Một tỉnh A có dân số là 1 800 000 người. Nếu tốc độ tăng dân số của tỉnh đó là 0,4% một năm thì sau một năm tỉnh A có tất cả bao nhiêu người?

**Lời giải**

Sau một năm, tỉnh A tăng thêm số người là:  $1\ 800\ 000 \times 0,4\% = 7200$  (người)

Sau một năm, tỉnh A có số người là:  $1\ 800\ 000 + 7200 = 1\ 807\ 200$  (người)

Đáp số: 1 807 200 người.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Một chiếc bể kính hình hộp chữ nhật dài 50cm, rộng 20cm. Bạn Long đổ nước vào bể sao cho mực nước cao 20 cm. Tiếp theo bạn Long đặt thêm 1 hòn đá để trang trí vào bể. Biết rằng sau khi đặt thì thấy nước ngập hòn đá và mực nước đo được là 25 cm. Thể tích hòn đá bạn Long đặt vào là:

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời:** Thể tích hòn đá bạn Long đặt vào là: **5 dm<sup>3</sup>**

(Lượng nước trong bể trước khi đặt hòn đá là:  $50 \times 20 \times 20 = 20\ 000$  (cm<sup>3</sup>))

Lượng nước trong bể sau khi đặt hòn đá là:  $50 \times 20 \times 25 = 25\ 000$  (cm<sup>3</sup>)

Thể tích của hòn đá là:  $25\ 000 - 20\ 000 = 5000$  (cm<sup>3</sup>) = 5 (dm<sup>3</sup>)

Vậy thể tích hòn đá bạn Long đặt vào là 5 dm<sup>3</sup>)

## ĐỀ SỐ 7

### SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút  
(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	D	D	A	C	D	B

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a)  $\frac{4}{5}m^3 = \dots\dots\dots dm^3$

b) 10 giờ 25 phút : 5 = .....giờ ..... phút

d)  $4500cm^3 = \dots\dots\dots ml$

d) 3 giờ 42 phút + 1 giờ 30 phút = ..... giờ .... phút

**Lời giải**

a)  $\frac{4}{5}m^3 = 800 dm^3$

b) 10 giờ 25 phút : 5 = 2 giờ 5 phút

d)  $4500cm^3 = 4500 ml$

d) 3 giờ 42 phút + 1 giờ 30 phút = 5 giờ 12 phút

**Bài 2. (1,5 điểm)** Một cái hộp có dạng hình hộp chữ nhật. Người ta sơn tất cả các mặt của cái hộp đó.

Biết chiều dài, chiều rộng, chiều cao của cái hộp lần lượt là 0,8m; 0,6m; 0,5m.

a) Tính diện tích cần quét sơn.

b) Hỏi người ta đã sơn hết bao nhiêu tiền? Biết mỗi  $1m^2$  sơn hết 60 000 đồng.

**Lời giải**

a) Diện tích xung quanh của cái hộp là:  $(0,8 + 0,6) \times 2 \times 0,5 = 1,4 (m^2)$

Diện tích đáy của cái hộp là:  $0,8 \times 0,6 = 0,48 (m^2)$

Diện tích cần quét sơn là:  $1,4 + 2 \times 0,48 = 2,36 (m^2)$

b) Số tiền người đó phải trả là:  $2,36 : 1 \times 60 000 = 141 600$  (đồng)

Đáp số: a)  $1,4m^2$       b) 141 600 đồng

**Bài 3. (2 điểm)** Một cửa hàng bán một chiếc xe đạp với giá 12 430 000 đồng và được lãi 13% so với giá vốn. Tính giá vốn của mỗi chiếc xe đạp đó.

**Lời giải**

Coi giá vốn của một chiếc xe đạp là 100%.

Giá bán một chiếc xe đạp là:  $100\% + 13\% = 113\%$  (so với giá vốn)

Giá vốn của chiếc xe đạp đó là:  $12\,430\,000 : 113 \times 100 = 11\,000\,000$  (đồng)

Đáp số: 11 000 000 đồng.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Một vòi nước chảy vào bể từ lúc 8 giờ 15 phút đến 9 giờ 24 phút thì được 3,5 m<sup>3</sup> nước.

Sau bao lâu thì bể đầy nước? Biết rằng thể tích của bể là 14 m<sup>3</sup>.

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời:** Thời gian để bể đầy nước là: **4 giờ 36 phút**

(Thời gian để thêm 3,5 m<sup>3</sup> nước vào bể là: 9 giờ 24 phút - 8 giờ 15 phút = 1 giờ 9 phút)

14m<sup>3</sup> nước gấp 3,5m<sup>3</sup> nước số lần là:  $14 : 3,5 = 4$  (lần)

Thời gian để bể đầy nước là: 1 giờ 9 phút  $\times$  4 = 4 giờ 36 phút)



## ĐỀ SỐ 8

### SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

### I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

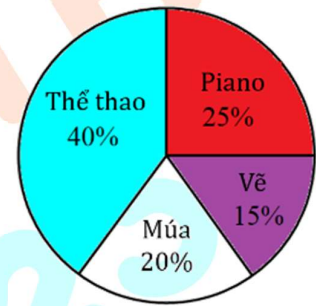
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	A	D	B	D	A	C

### II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

**Bài 1. (2 điểm)** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Kết quả điều tra về sự yêu thích các Câu lạc bộ của 500 học sinh (mỗi học sinh chỉ chọn 1 câu lạc bộ) ở một trường tiểu học được thể hiện trong biểu đồ hình quạt bên. Trong 500 học sinh đó:

- Số học sinh thích Câu lạc bộ Piano là: ..... học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Vẽ là: ..... học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Múa là: ..... học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Thể thao là: ..... học sinh.



**Lời giải**

- Số học sinh thích Câu lạc bộ Piano là: **125** học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Vẽ là: **75** học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Múa là: **100** học sinh.
- Số học sinh thích Câu lạc bộ Thể thao là: **200** học sinh.

**Bài 2. (1,5 điểm)** Một bể bơi có chiều dài 15m, chiều rộng 6m và sâu 2m. Hỏi người thợ phải dùng bao nhiêu viên gạch men để lát kín đáy và xung quanh thành bể? Biết rằng mỗi viên gạch có kích thước 50 cm × 50 cm và diện tích mạch vữa là không đáng kể.

**Lời giải**

Đổi: 50 cm = 0,5 m

Diện tích mỗi viên gạch là:  $0,5 \times 0,5 = 0,25 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích xung quanh bể bơi là:  $(15 + 6) \times 2 \times 2 = 84 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích mặt đáy bể bơi là:  $15 \times 6 = 90 \text{ (m}^2\text{)}$

Tổng diện tích phần lát gạch là:  $84 + 90 = 174 \text{ (m}^2\text{)}$

Số viên gạch cần dùng là:  $174 : 0,25 = 696 \text{ (viên)}$

Đáp số: 696 viên gạch.



**Bài 3. (2 điểm)** Một cửa hàng sách hạ giá 10% giá sách nhân dịp Tết Nguyên Đán. Tuy vậy cửa hàng vẫn còn lãi 17% so với vốn. Hỏi ngày thường không hạ giá thì cửa hàng được lãi bao nhiêu phần trăm so với vốn?

**Lời giải**

Coi giá sách ngày thường là 100% thì giá sách ngày Tết bằng:

$$100\% - 10\% = 90\% \text{ (so với giá ngày thường)}$$

Cửa hàng vẫn còn lãi 17% tức là cửa hàng bán được:

$$100\% + 17\% = 117\% \text{ (so với giá vốn)}$$

Do đó, 90% giá bán ngày thường bằng 117% giá vốn.

Giá bán một sản phẩm ngày thường bằng:

$$117\% : 90\% = 130\% \text{ (giá vốn)}$$

Không hạ giá thì cửa hàng lãi được:

$$130\% - 100\% = 30\% \text{ (so với giá vốn)}$$

Đáp số: Lãi 30% so với giá vốn.

**Bài 4. (0,5 điểm)** Lan gấp các bông hoa từ 8 giờ 12 phút đến 8 giờ 40 phút được 8 bông hoa. Từ 8 giờ 45 phút đến 9 giờ, Mai gấp được 5 bông hoa. Hỏi bạn nào gấp nhanh hơn?

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời:** Bạn gấp hoa nhanh hơn là: **bạn Mai**

(Thời gian để Lan gấp 8 bông hoa là: 8 giờ 40 phút - 8 giờ 12 phút = 28 phút)

Trung bình Lan gấp 1 bông hoa mất số thời gian là:  $28 : 8 = 3,5 \text{ phút} = 3 \text{ phút } 30 \text{ giây}$

Thời gian để Mai gấp 5 bông hoa là: 9 giờ - 8 giờ 45 phút = 15 phút

Trung bình Mai gấp 1 bông hoa mất số thời gian là:  $15 : 5 = 3 \text{ phút}$

Vì 3 phút < 3 phút 30 giây nên bạn Mai gấp nhanh hơn bạn Lan)

**ĐỀ SỐ 9**  
**SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2024 – 2025

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	A	A	B	B	A

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Bài 1. (2 điểm)** Thực hiện phép tính:

a) 8 giờ 12 phút + 12 giờ 48 phút

b) 20,15 giờ – 19,65 giờ

c) 9 giờ 20 phút × 6

c) 23 phút 20 giây : 7

Lời giải

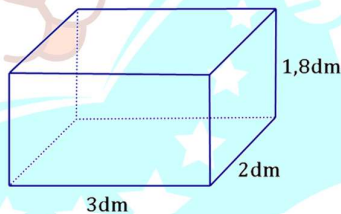
a) 8 giờ 12 phút + 12 giờ 48 phút = **21 giờ**

b) 20,15 giờ – 19,65 giờ = **0,5 giờ = 30 phút**

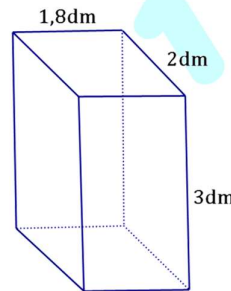
c) 9 giờ 20 phút × 6 = **56 giờ**

c) 23 phút 20 giây : 7 = **3 phút 20 giây**

**Bài 2. (1,5 điểm)** Đúng ghi Đ, Sai ghi S vào chỗ trống:



Hình 1



Hình 2

Diện tích xung quanh của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	
Thể tích của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	
Tổng diện tích hai mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ nhất bé hơn tổng diện tích 2 mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ 2.	
Tổng diện tích toàn phần của 2 hình hộp chữ nhật không bằng nhau	

**Lời giải**

Diện tích xung quanh của hình 1 là:  $(3 + 2) \times 2 \times 1,8 = 18 \text{ (dm}^2\text{)}$

Diện tích xung quanh của hình 2 là:  $(2 + 1,8) \times 2 \times 3 = 22,8 \text{ (dm}^2\text{)}$

Thể tích của hình 1 là:  $3 \times 2 \times 1,8 = 10,8 \text{ (dm}^3\text{)}$

Thể tích của hình 2 là:  $1,8 \times 2 \times 3 = 10,8 \text{ (dm}^3\text{)}$

Tổng diện tích 2 đáy của hình 1 là:  $3 \times 2 \times 2 = 12 \text{ (dm}^2\text{)}$

Tổng diện tích 2 đáy của hình 2 là:  $2 \times 1,8 \times 2 = 7,2 \text{ (dm}^2\text{)}$

Diện tích toàn phần của hình 1 là:  $18 + 12 = 30 \text{ (dm}^2\text{)}$

Diện tích toàn phần của hình 2 là:  $22,8 + 7,2 = 30 \text{ (dm}^2\text{)}$

Điền vào chỗ trống trong bảng ta được:

Diện tích xung quanh của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	<b>S</b>
Thể tích của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	<b>Đ</b>
Tổng diện tích hai mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ nhất bé hơn tổng diện tích 2 mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ 2.	<b>S</b>
Tổng diện tích toàn phần của 2 hình hộp chữ nhật không bằng nhau	<b>S</b>

**Bài 3. (2 điểm)** Một người đổ thêm 40g muối vào một bình chứa 640g nước muối loại 15%. Hỏi người đó nhận được một bình chứa bao nhiêu phần trăm muối?

**Lời giải**

Trong 640g nước muối loại 15% có số gam muối là:  $640 \times 15\% = 96 \text{ (g)}$

Số gam muối có trong bình sau khi đổ thêm 40g muối là:  $96 + 40 = 136 \text{ (g)}$

Muối và nước có trong bình sau khi đổ thêm 40g muối là:  $640 + 40 = 680 \text{ (g)}$

Sau khi thêm 40g muối, người đó nhận được bình chứa số phần trăm muối là:

$$136 : 680 = 0,2 = 20\%$$

Đáp số: 20%

**Bài 4. (0,5 điểm)** Một căn phòng hình lập phương có cạnh 3,5 m. Hỏi không khí chứa trong phòng đó nặng bao nhiêu, biết rằng 1 lít không khí nặng 1,2 gam?

**Trả lời:** .....

**Lời giải**

**Trả lời:** Không khí trong phòng đó nặng: **51 450 g**

(Đổi  $3,5 \text{ m} = 35 \text{ dm}$ )

Thể tích căn phòng là:  $35 \times 35 \times 35 = 42875 \text{ (dm}^3\text{)}$

Không khí trong phòng đó nặng là:  $42 875 \times 1,2 = 51 450 \text{ (g)}$